

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng Thái Sinh

Ông Nguyễn Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị Chiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:

Ông: Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn T (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1963 tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản M, xã M, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; trình độ văn hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C – đã chết và bà Đào Thị C – đã chết; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. vợ: Tống Thị H – đã chết, bị cáo có 01 con là Hồ Văn T - sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 19/6/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

- Người làm chứng:

Ông Chảo Cáo H – sinh năm: 1979 - *Vắng mặt có lý do*

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/6/2020, T gọi điện cho Chảo Cáo H nhờ Hang dùng xe mô tô chở T đi lên bản Huổi Lính, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn (Do T không biết đi xe máy). H đồng ý rồi đến đón T chở lên bản Huổi Lính khi đến nơi Tham nhìn thấy một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, T bảo H dừng xe xuống và bảo H đi đâu đó một lúc rồi quay lại đón T, còn T đi gặp người đàn ông người Mông và hỏi mua Heroine với số tiền 350.000 đồng, người đàn ông đó đồng ý và đưa cho T 01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có 05 gói nhỏ Heroine bên ngoài các gói đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Mua xong T cầm số Heroine mua được trên tay phải, một lúc sau thì Hang đến đón chở T về Trường tiểu học xã Nậm Chà, khi đi đến đoạn đường thuộc bản Nậm Chà, xã Nậm Chà hai người gặp Tổ công tác Công an xã Nậm Chà dừng xe kiểm tra, ngay lúc đó T nhảy xuống xe, còn H thì tăng ga xe bỏ chạy do lo sợ bị Công an bắt vì không mang giấy tờ xe. Sau đó T bị Tổ công tác bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine, T khai nhận tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, cụ thể như sau:

Tại Biên bản mở niêm phong xác định chất bột khô màu trắng thu giữ của Hỏ Văn T có tổng khối lượng là 0,22 (Không phẩy hai mươi hai) gam. Tại kết luận giám định số 296/GĐ – KTHS ngày 09/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 05(Năm) mẫu vật gửi giám định thu giữ của Hỏ Văn T là ma túy, loại Heroine. Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018. Hỏ Văn T đã được thông báo nội dung kết luận giám định, đồng ý với kết quả giám định và không có ý kiến đề nghị gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Hỏ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, cụ thể như sau:

Bị cáo T sau khi mua được Heroine của một người đàn ông không quen biết để sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, vì bị cáo là người nghiện ma túy, khi đi đến đoạn đường thuộc bản Nậm Chà, xã Nậm Chà thì cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng vật chứng là 0,22 gam Heroine.

Về vật chứng thu giữ được: 05 gói chất bột khô, vón cục màu trắng thu giữ của Hỏ Văn T có tổng khối lượng là 0,22 gam (Không phẩy hai mươi hai gam) đã gửi toàn bộ đi giám định và không hoàn lại mẫu vật.

- Ngoài ra còn thu giữ đồ vật tài liệu khác: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model TA – 1203, màu đen, có số IMEI: 357732104136467 có bàn phím và 01 thẻ sim VIETTEL ở bên trong điện thoại (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong). Chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi trao đổi, mua bán ma túy của Hỏ Văn T.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Chảo Cáo H có đưa Hồ Văn T đi mua ma túy nhưng T không nói, trao đổi, bàn bạc gì với H chỉ nhờ H đưa đi do bản thân không biết đi xe máy. Chảo Cáo H khai không biết gì, không liên quan đến hành vi của Hồ Văn T, Lời khai của H phù hợp với lời khai của T nên không có căn cứ để xử lý với Chảo Cáo H.

Trong vụ án còn liên quan đến 01 đối tượng đó là: Người đàn ông đã bán ma túy cho Hồ Văn T, quá trình điều tra, xét hỏi không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý đối tượng trên.

Cáo trạng số 17/CT – VKS – MT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của VKSND huyện Nậm Nhùn truy tố Hồ Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bị cáo Hồ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 13 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, truy tố vì vậy không đề cập xử lý. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/6/2020 Hồ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 (Không phải hai mươi hai) gam Heroine tại xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó quan điểm

xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Hồ Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua Heroine về để sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Ma túy là loại dược tố độc hại, làm kiệt quệ kinh tế gia đình, gây sự suy thoái đạo đức, lối sống trong xã hội và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,22 gam Heroine nên hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo Tham, xét thấy cần quyết định hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung, bên cạnh đó cũng thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 05 gói chất bột khô, vón cục màu trắng thu giữ của Hồ Văn T có tổng khối lượng là 0,22 gam (Không phải hai mươi hai gam) đã gửi toàn bộ đi giám định và không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về đồ vật tài liệu khác: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model TA – 1203, màu đen, có số IMEI: 357732104136467 có bàn phím và 01 thẻ sim VIETTEL ở bên trong điện thoại (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong). Xét thấy chiếc điện thoại trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã ra quyết định trả lại tài sản cho Hồ Văn T là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là để sử dụng cho bản thân do bị cáo nghiện ma túy và gia đình bị cáo

có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan:

Đối với Chảo Cáo H đã đưa T đi mua ma túy nhưng H và T không có bàn bạc hay trao đổi gì nên không liên quan đến hành vi phạm tội của Hồ Văn T, Lời khai của H phù hợp với lời khai của T và các tài liệu trong hồ sơ nên không có căn cứ để xử lý với Chảo Cáo H.

Trong vụ án còn liên quan đến 01 đối tượng đó là: Người đàn ông đã bán ma túy cho Hồ Văn T, quá trình điều tra, xét hỏi không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý đối tượng trên.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 13 (Mười ba) tháng tù, được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ còn lại bị cáo phải chấp hành 12 (Mười hai) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tuấn